TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 332/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21/9/2023
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phùng Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Văn Thảo
2. Ông Võ Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Trương Hồng Bình – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 181/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023, về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Duy S, sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn C, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Anh Dương Đình N, sinh năm 1984.

*Trú tại: Tổ 19, **thôn Q**, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.*

(Nguyên đơn chị Sen có mặt; bị đơn anh Nam vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Duy S trình bày: Chị Sen và Anh Dương Đình N tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau, có con chung với nhau vào năm 2013. Đến năm 2016 thì vợ chồng anh chị mới đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Nam không lo làm ăn, suốt ngày ăn chơi, nhậu nhẹt, cờ bạc với bạn bè và nợ nần nên thường xuyên gây gổ nhau. Chị S đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh N vẫn không thay đổi. Nay chị S thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa. Chị S yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Dương Đình N.

- Về con chung: Theo chị S khai vợ chồng anh chị có 01 con chung tên là: Dương Đình Vũ T, sinh ngày 16/10/2013. Nguyện vọng của chị S là xin nuôi con chung đến 18 tuổi, trưởng thành, không yêu cầu anh N dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị S khai vợ chồng không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Chị S khai không nợ ai.

* Bị đơn Anh Dương Đình N không đến Tòa, không có bản tự khai, không có lời trình bày tại biên bản hòa giải. Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Nam.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư Ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, trình tự thu thập chứng cứ là đúng quy định pháp luật. Bị đơn vắng mặt nhiều lần không đến Tòa án làm việc dù đã được tống đạt hợp lệ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Duy S. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Sen giao con chung là cháu Thiên cho chị Sen trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Sen không yêu cầu anh Nam cấp dưỡng nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam;

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, nuôi con là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án có bị đơn Anh Dương Đình N cư trú tại huyện T, tỉnh Quảng Nam. Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn Anh Dương Đình N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa. Tống đạt hợp lệ cho bị đơn. Nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do tại các buổi hòa giải cũng như tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo qui định tại Điều 227 Bộ luật số tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa Chị Nguyễn Thị Duy S và Anh Dương Đình N có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 34 do Uỷ ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 12/4/2016 nên xác định chị S và anh N là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn chị Sen xác định vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuân. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N không lo làm ăn, suốt ngày ăn chơi, nhậu nhẹt, cờ bạc nợ nần. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án muốn hòa giải cho các bên đoàn tụ chung sống làm ăn nuôi con, nhưng anh N không đến Tòa án để làm việc. Hội đồng xét xử thấy các bên đương sự không thật sự mong muốn sống bên nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có

kéo dài thì cuộc sống hôn nhân cũng không có. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của Chị Nguyễn Thị Duy S xin được ly hôn với Anh Dương Đình N.

[3] Về con chung: Theo chị Sen khai và căn cứ vào giấy khai sinh xác định vợ chồng chị S và anh Nam có 01 con chung tên là: Dương Đình Vũ T, sinh ngày 16/10/2013. Nguyện vọng của chị S là xin nuôi con chung đến 18 tuổi, trưởng thành, không yêu cầu anh N dưỡng nuôi con chung. Do bị đơn anh N vắng mặt, Hội đồng xét xử không biết được nguyện vọng của anh Ncó mong muốn nuôi con hay không. Trong khi cháu T từ trước đến nay sống ổn định với chị S. Chị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy anh N thực sự không mong muốn được nuôi con nên không đến Tòa án để có lời trình bày. Do vậy không thể giao con chung cho anh N nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn giao cháu T cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với tình hình thực tế và đúng pháp luật.

[4]Về cấp dưỡng nuôi con: Chị S không yêu cầu anh Nam cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Vì lợi ích của con, khi cần thiết theo yêu cầu của một bên hoặc của hai bên thì Toà án có thể quyết định cho thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: Chị S khai vợ chồng không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung và cho mượn nợ: Chị S khai vợ chồng không có nợ ai và không cho ai mượn nợ, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Duy S phải chịu số tiền: 300.000^{đ}(Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Được tính trừ vào số tiền: 300.000^{đ}(Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà chị Sen đã nộp theo biên lại thu số 0006415 ngày 12/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Quảng Nam.

[8] Các bên đương có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định tại các Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 146; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 2 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Duy S. Chị Nguyễn Thị Duy S được ly hôn với Anh Dương Đình N.

2. Về con chung, nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung:

- Xác định vợ chồng Chị Nguyễn Thị Duy S và Anh Dương Đình N có 01 con chung tên là: Dương Đình Vũ T, sinh ngày 16/10/2013.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Duy S. Giao cháu Dương Đình Vũ T, sinh ngày 16/10/2013 cho chị Sen trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chị S không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục con. Vì lợi ích của con, khi cần thiết theo yêu cầu của một bên hoặc của hai bên thì Toà án có thể quyết định cho thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Chị S khai không có nên không xem xét.

4. Về nợ chung và cho mượn nợ: Chị S khai không có nên không xem xét.

5. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Duy S phải chịu số tiền: 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng). Được tính trừ vào số tiền: 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà chị S đã nộp theo biên lại thu số 0006415 ngày 12/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Quảng Nam.

6. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *VKSND huyện T;*
- *Chi cục THA.DS huyện T;*
- *UBND xã B.*
- *Các bên đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, lưu án văn;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký tên, đóng dấu)

Đặng Phùng Thành